TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 17-02-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số: 471/2022/HSST-QĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Chiếm D, sinh năm 1992; quê quán: tx ĐP, tỉnh QN; nghề nghiệp: Làm biển; nơi cư trú: Tdp TB 1, P.PT, tx ĐP, tỉnh QN; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Chiếm S và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/7/2021, bị Công an thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Trộm cắp tài sản" tại Quyết định số 20/QĐ-XPHC ngày 30/7/2021; nhân thân: Ngày 28/5/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 *(Mười tám)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 16/2021/HS-ST; ngày 21/10/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 *(Mười hai)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 04/2021/HS-ST; bị bắt, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù của bản án số: 04/2021/HS-ST ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đình T, sinh năm: 2001; nơi cư trú: Thôn PH, xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ .(vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phùng Chí T1, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Kp. TL3, P.HTT, tx HN, tỉnh BĐ; (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 2003; nơi cư trú: Thôn PH, xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ. (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/6/2021, Đỗ Chiếm D điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76F1-9555 đi đến bãi biển xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ để câu cá. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi ngang qua bãi biển thuộc thôn TP, xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ, D thấy có nhiều người dân dựng xe mô tô trên bờ biển và xuống tắm biển, nhưng không có ai trông coi, nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D dựng xe mô tô trên đường rồi đi bộ lại gần xe mô tô biển số kiểm soát 77D1-547.66 của Nguyễn Đình T và dùng tay cạy yên xe mô tô rồi thò tay vào trong cốp xe lấy trộm một điện thoại Redmi K30 5G màu tím. Sau khi lấy được điện thoại D điều khiển xe mô tô đi về tỉnh Quảng Ngãi. Do điện thoại Redmi K30 5G D lấy trộm bị khóa màn hình không mở được nên sáng ngày 10/6/2021, D điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76F1-9555 đến tiệm điện thoại "Quang Thanh" do ông Phùng Chí T1 làm chủ để mở khóa màn hình. Khi đến tiệm điện thoại "Quang Thanh" D gặp ông T1 nhưng không mở khóa màn hình được nên D đi về. Lúc này, T định vị điện thoại bị mất thông qua tài khoản "Mi Cloud" thì xác định vị trí điện thoại đang ở tiệm điện thoại "Quang Thanh" nên T cùng Nguyễn Văn T2 đến tiệm điện thoại "Quang Thanh" để tìm. Khi đến nơi T và T2 gặp ông T1 chủ tiệm điện thoại để hỏi điện thoại, thì được biết D đã đi về trước đó. Khi D đi về đến đoạn đường ở xã Phổ Châu, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi thì dựng xe mô tô biển số kiểm soát 76F1-9555 trên đường (chìa khóa xe gắn trên xe, bên trong cốp xe có điện thoại Redmi K30 5G, màu tím) để đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, D đi lại chỗ dựng xe thì phát hiện điện thoại di động Redmi K30 5G bỏ trong cốp xe bị mất.

Tại kết luận định giá số: 15/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Mỹ, kết luận: 01 *(Một)* điện thoại di động Redmi K30 5G, màu tím, dung lượng bộ nhớ 128GB, mua mới vào tháng 3/2021, tình trạng đã qua sử dụng, hiện không thu hồi được có giá trị 2.050.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 *(Một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu xanh - đen - bạc, số máy 0034305, số khung 029087, biển số 76F1-9555; 01 *(một)* giấy đăng ký xe mô tô biển số 76F1-9555, tên chủ sở hữu xe là Đỗ Chiếm D.

Tại Bản cáo trạng số: 49/CT-VKS, ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố Đỗ Chiếm D ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, nêu luận tội và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Chiếm D từ 12 đến 18 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 30 *(Ba mươi)* tháng tù tại Bản án hình sự số: 04/2021/HS-ST ngày 21-10-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo Đỗ Chiếm D phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 42 đến 48 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đỗ Chiếm D bồi thường cho anh Nguyễn Đình T số tiền 2.050.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu xanh - đen - bạc, số máy 0034305, số khung 029087, biển số 76F1-9555 và 01 *(một)* giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu xanh - đen - bạc, số máy 0034305, số khung 029087, biển số 76F1-9555; tên chủ sở hữu là Đỗ Chiếm D.

Tại phiên toà bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 2.050.000 đồng cho anh T; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Đình T vắng mặt: Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại T xác định: Ngày 09/6/2021, bị mất trộm tài sản là 01 điện thoại di động Redmi K30 5G, màu tím, dung lượng bộ nhớ 128GB. Bị hại T yêu cầu bị cáo D cầu bồi thường thiệt hại tài sản với số tiền 2.050.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Mỹ; Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù

Mỹ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 09/6/2021, tại bãi biển thuộc thôn TP, xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ, bị cáo Đỗ Chiếm D đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động Redmi K30 5G, màu tím, dung lượng bộ nhớ 128GB của anh Nguyễn Đình T, có giá trị 2.050.000 đồng. *(Hai triệu không trăm năm mươi ngìn đồng)*

Bị cáo D nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Nhưng do thích có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà không phải lao động, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm biến tài sản của người khác thành tài sản của mình một cách bất hợp pháp.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dưỡng đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo D không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Do đó, cần xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh chống tội phạm, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý

thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời góp phần trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo D đang chấp hành hình phạt 30 *(Ba mươi)* tháng tù tại Bản án số: 04/2021/HS-ST ngày 21-10-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Do đó, sau khi quyết định hình phạt của tội này thì tổng hợp hình phạt của 02 bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại T yêu cầu bị cáo D bồi thường thiệt hại tài sản là 01 *(một)* điện thoại di động Redmi K30 5G với số tiền 2.050.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo D bồi thường cho bị hại T số tiền 2.050.000 đồng là phù hợp.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu xanh - đen - bạc, số máy 0034305, số khung 029087, biển số biển số kiểm soát 76F1-9555 và 01 *(một)* giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu xanh - đen - bạc, số máy 0034305, số khung 029087, biển số 76F1-9555; tên chủ sở hữu là Đỗ Chiếm D, sinh năm 1992, địa chỉ: TB1, PT, ĐPh. Đây là phương tiện bị cáo Đỗ Chiếm D sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về tội danh; điều luật áp dụng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị hình phạt đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Chiếm D phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đỗ Chiếm D 12 *(Mười hai)* tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt 30 *(Ba mươi)* tháng tù tại Bản án hình sự số: 04/2021/HS-ST ngày 21-10-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo Đỗ Chiếm D phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 42 *(Bốn mươi hai)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 10/6/2021, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 08/01/2021.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Chiếm D phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đình T số tiền 2.050.000 đồng *(Hai triệu không trăm năm chục nghìn đồng chẵn).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu xanh - đen - bạc, số máy 0034305, số khung 029087, biển số 76F1-9555 và 01 *(một)* giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu xanh - đen - bạc, số máy 0034305, số khung 029087, biển số 76F1-9555; tên chủ sở hữu là Đỗ Chiếm D, sinh năm 1992; địa chỉ: TB1, PT, ĐP. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKS ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/11/2021 giữa Công an huyện Phù Mỹ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Chiếm D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Bình Định;
- Công an H.Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

Võ Bá Tùng